

Số: 130 /2012/TT-BQP

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2012

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng ở các bộ, ngành  
và các địa phương năm 2013**

*Căn cứ Luật Quốc phòng số 39/2005/QH11 ngày 16 tháng 4 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 43/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 119/2004/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về Giáo dục quốc phòng- an ninh;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;*

*Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng,*

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng ở các bộ, ngành và các địa phương năm 2013.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành việc thực hiện các điều, khoản của Nghị định số 119/2004/NĐ-CP về công tác quốc phòng ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương, Nghị định số 116/2006/NĐ-CP về Động viên quốc phòng, Nghị định số 116/2007/NĐ-CP về Giáo dục quốc phòng - an ninh (GDQP-AN), Nghị định số 152/2007/NĐ-CP về Khu vực phòng thủ, Nghị định số 117/2008/NĐ-CP về Phòng thủ dân sự, Pháp lệnh về lực lượng Dự bị động viên, Luật Quốc phòng, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân tự vệ (DQTV) để các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện trong năm 2013.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (sau đây gọi chung là bộ, ngành).

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

3. Bộ Tư lệnh các quân khu, quân chủng, Bộ đội biên phòng, binh chủng,

binh đoàn và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

4. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự các bộ, ngành Trung ương, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở và Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

### **Điều 3. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng**

1. Tiếp tục quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng: Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 03/10/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; Kết luận số 41-KL/TW ngày 31/3/2009 của Ban Bí thư (Khóa X) về tiếp tục lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 05/10/2002 của Ban Bí thư (Khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng DQTV và lực lượng DBĐV; Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác GDQP-AN; Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế kết hợp kinh tế-xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ; Quyết định số 17/2012/QĐ-TTg ngày 26/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế hoạt động của các lực lượng trong khu vực phòng thủ.

2. Các bộ, ngành, các quân khu, các quân, binh chủng, các địa phương ban hành đồng bộ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm được giao. Chấp hành nghiêm pháp lệnh bảo vệ bí mật Nhà nước, các qui định của BQP về bảo vệ bí mật quân sự.

### **Điều 4. Công tác giáo dục quốc phòng - an ninh**

1. Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng GDQP-AN các cấp. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng; Bộ Quốc phòng trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kiến thức QP - AN cho đối tượng 1 tại Học viện Quốc phòng; đối tượng 2 của bộ, ngành tại Học viện Chính trị và các Trường quân sự Quân khu; tiếp tục bồi dưỡng kiến thức QP - AN cho chức sắc, nhà tu hành các tôn giáo.

2. Bộ Quốc phòng thống nhất với Ban Tuyên giáo Trung ương, phối hợp với Bộ Thông tin - Truyền thông chỉ đạo báo, đài Trung ương và địa phương tăng cường tuyên truyền giáo dục lòng yêu nước, các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quốc phòng-an ninh; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức QP - AN cho toàn dân.

3. Phối hợp với Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh & Xã hội thực hiện giáo dục QP-AN cho học sinh, sinh viên; tiếp tục chỉ đạo triển khai xây dựng các Trung tâm GDQP-AN theo Quyết định số 638/QĐ-TTg ngày

21/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện Đề án đào tạo giáo viên GDQP-AN cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề giai đoạn 2010-2016 theo Quyết định số 472/QĐ-TTg ngày 12/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 5. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và thực hiện công tác động viên, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ**

1. Xây dựng cơ quan quân sự địa phương các cấp vững mạnh toàn diện; kiện toàn Ban Chỉ huy quân sự bộ, ngành, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở và cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công tác quốc phòng ở cơ quan, tổ chức; nâng cao chất lượng, hiệu quả làm tham mưu của cơ quan quân sự địa phương, Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự.

2. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quân sự ở các bộ, ngành, địa phương; đổi mới công tác huấn luyện, diễn tập, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của bộ đội địa phương, lực lượng dự bị động viên và lực lượng DQTV theo nội dung chương trình của cấp có thẩm quyền ban hành; chỉ đạo, tổ chức Hội thao Quốc phòng cho các đơn vị để tham gia Đại hội thể thao quốc phòng toàn quốc vào quý IV/2013. Tiếp tục thực hiện Đề án đào tạo cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã trình độ trung cấp chuyên nghiệp quân sự cơ sở; trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở theo Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Tăng cường kiểm tra công tác đăng ký, quản lý nguồn động viên theo quy định của Pháp lệnh về lực lượng Dự bị động viên. Chỉ đạo thực hiện công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi nhập ngũ, công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ DQTV. Thực hiện việc tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và công tác tuyển sinh quân sự năm 2013.

4. Nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng DQTV, coi trọng chất lượng về chính trị. Chỉ đạo lực lượng DQTV phối hợp chặt chẽ với Công an, Bộ đội Biên phòng và các lực lượng khác trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội và tham gia phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn; xử trí kịp thời các tình huống có thể xảy ra tại cơ sở.

**Điều 6. Kết hợp chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại gắn với tăng cường củng cố quốc phòng-an ninh**

1. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại với nhiệm vụ củng cố, tăng cường quốc phòng-an ninh; coi trọng các địa bàn biên giới, vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Khu vực Miền trung; quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, điều chỉnh quy hoạch phải gắn với từng bước hoàn chỉnh thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ của các địa phương.

2. Các bộ, ngành tiếp tục xây dựng kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh (Kế hoạch B) theo Chỉ thị số 12/2008/CT-TTg ngày 26/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ và quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành của Bộ Quốc phòng; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện công tác quốc phòng, quân sự theo phạm vi lĩnh vực, ngành quản lý; tham gia xây dựng, hoạt động và diễn tập khu vực phòng thủ ở các địa phương.

3. Bộ Quốc phòng chủ trì, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 03/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng xây dựng và diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức tập huấn cho cán bộ các bộ, ngành, địa phương thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng, hoạt động khu vực phòng thủ vào quý I/2013.

### **Điều 7. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quốc phòng**

1. Xây dựng, ban hành các văn bản qui phạm pháp luật và hướng dẫn thực hiện:

a) Trình Quốc hội Dự án Luật GDQP-AN tại Kỳ họp thứ 5 (Khóa XIII); triển khai các đề án thi hành Luật GDQP-AN.

b) Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Khóa XIII) Dự án Pháp lệnh Công tác quốc phòng ở các bộ, ngành, các địa phương; triển khai các đề án thi hành Pháp lệnh Công tác quốc phòng ở các bộ, ngành, các địa phương.

c) Trình Quốc hội cho ý kiến Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sĩ quan QĐNDVN đã sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2008 và Luật Nghĩa vụ quân sự đã sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2005, tại Kỳ họp thứ 5.

2. Bộ Quốc phòng giúp Chính phủ tổ chức kiểm tra toàn diện công tác quốc phòng địa phương tỉnh Thanh Hóa/QK4; kiểm tra công tác quốc phòng, quân sự đối với Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam; Thanh tra công tác quốc phòng tỉnh Thừa Thiên-Huế/QK4 theo Nghị định số 119/2004/NĐ-CP ngày 11/5/2004 của Chính phủ; kiểm tra việc thi hành pháp luật về DQTV ở các tỉnh: Thái Nguyên/QK1, Lào Cai/QK2, Ninh Bình/QK3, Bình Định/QK5, Bình Phước/QK7, Vĩnh Long/QK9.

Hội đồng GDQP-AN Trung ương tổ chức kiểm tra công tác GDQP-AN đối với Hội đồng GDQP-AN QK2, Hội đồng GDQP-AN 3 tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Cơ quan Thường trực công tác quốc phòng của Bộ Quốc phòng tổ chức kiểm tra công tác quốc phòng, quân sự Tổng công ty Xi măng Việt Nam; Cơ quan Thường trực Hội đồng GDQP-AN Trung ương kiểm tra Ban Thường trực Hội đồng GDQP-AN tỉnh Đắk Nông/QK5.

3. Các Bộ, ngành, đơn vị quân đội và các địa phương chỉ đạo thực hiện chế độ giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, công tác DQTV, GDQP-AN theo quy định của Bộ Quốc phòng, Chính phủ. Giúp Chính phủ tổ chức tổng kết 10 năm đào tạo cán bộ quân sự cấp xã.

4. Giúp Ban Bí thư, Quân ủy Trung ương kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc, Chỉ thị số 12-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác GDQP-AN.

5. Các bộ, ngành, địa phương theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức kiểm tra các đơn vị thuộc quyền việc thực hiện công tác quốc phòng, quân sự, GDQP-AN, DQTV; đồng thời báo cáo kết quả về Bộ Quốc phòng qua Cơ quan Thường trực (Cục Dân quân tự vệ/Bộ Tổng Tham mưu).

#### **Điều 8. Bảo đảm ngân sách cho công tác quốc phòng, quân sự**

Các Bộ, ngành và địa phương lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách bảo đảm cho công tác quốc phòng, công tác DQTV, GDQP-AN theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; tổ chức kiểm tra việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách bảo đảm cho thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự đúng nguyên tắc, hiệu quả thiết thực, tiết kiệm.

#### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 189/2011/TT-BQP ngày 07/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng ở các bộ, ngành và các địa phương năm 2012.

#### **Điều 10. Trách nhiệm thi hành**

Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư này. *Chấn*

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng TƯ Đảng và các ban Đảng TƯ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án NDTC; Viện Kiểm sát NDTC;
- Tổng Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Các đ/c Thứ trưởng BQP;
- BTTM, TCCT và các Tổng cục thuộc BQP;
- BTL các QK, QC, BC, BĐ, BĐBP, BTL Thủ đô Hà Nội, TSQLQ1, HVQP, HVCT, TSQLQ2;
- BTL TP. HCM, Bộ CHQS các tỉnh, thành phố;
- Các Tập đoàn, TCT;
- C20, C50, C51, C55, C56, C59, C63, C64, C69, C23, C54, C41, C40, Vụ Pháp chế/BQP;
- C57 (10b), Công TTĐT CP, Công báo;
- Lưu: VT, PC, NCTH: M. ( 267b).

**BỘ TRƯỞNG**



**Đại tướng Phùng Quang Thanh**